

Số: 135 /KH- THCSNTĐ

Cát Lái, ngày 01 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục**  
**của hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2025 - 2026**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Nguyễn Thị Định xây dựng kế hoạch thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2025 - 2026 như sau:

**I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÔNG KHAI**

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

**II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CÔNG KHAI**

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định.

2. Thông tin được công khai phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

**III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI:**

1. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

1.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

- a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học lập; khối phụ trợ: khu sân chơi thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

- a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục: kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;
- b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

1.4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:

- a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;
- b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;
- c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

2. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

2.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan:

- b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục;
- c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;
- d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học lập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;
- đ) Thực đơn hàng ngày của học sinh (nếu có).

2.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối: số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và

Đào tạo: thống kê số lượng học sinh được lên lớp. học sinh không được lên lớp;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

2.3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam. số lượng học sinh là người nước ngoài).

## **VI. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI**

### **1. Cách thức công khai**

- Công khai trên website của nhà trường;

<http://thcsnguyenthi định.hcm.edu.vn>

- Niêm yết công khai tại nhà trường.

- Công khai trong các kỳ họp CMHS.

### **2. Thời điểm công khai:**

Thực hiện theo Điều 15 của Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT.

Công khai vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) hoặc khi có thông tin mới hoặc thay đổi nội dung liên quan.

Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:**

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2024-2025 và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học 2025-2026.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

+ Đưa lên website của nhà trường.

### **2. Trách nhiệm của các thành viên thực hiện công khai trong nhà trường:**

2.1. Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm chung, thực hiện các nội dung công khai công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tính đến tháng 6 hàng năm cụ thể:

Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên;

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục;

Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

*Hình thức:* website, niêm yết tại trường, hộp Liên tịch, hộp HĐSP.

*Thời điểm công khai:* đầu năm học.

*Đối tượng công khai:* VC-NLĐ; học sinh; cha mẹ học sinh.

## 2.2. Phó Hiệu trưởng chuyên môn:

- Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tính đến tháng 6 hàng năm cụ thể:

Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục về dạy chương trình giáo dục tích hợp;

- Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

- Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông;

- Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

- Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

*Hình thức:* website, niêm yết tại trường, hộp CMHS.

*Thời điểm công khai:* đầu năm học, sau mỗi đợt xét duyệt kết quả của

HS.

*Đối tượng công khai:* VC-NLĐ; học sinh; cha mẹ học sinh.

## 2.3. Phó Hiệu trưởng :

- Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tính đến tháng 6 hàng năm cụ thể:

- Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

*Hình thức:* website, niêm yết tại trường, hộp Liên tịch, hộp HĐSP.

*Thời điểm công khai:* đầu năm.

*Đối tượng công khai:* VC-NLĐ; học sinh; cha mẹ học sinh.

## 2.4. Kế toán:

### a. Nội dung công khai:

- Công khai các quỹ có từ ngân sách nhà nước và các quỹ khác trong nhà trường.

- Thực hiện niêm yết các mẫu công khai dự toán, quyết toán thu tài chính.

- Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho các cấp học (căn cứ thu, mục đích thu, đối tượng thu, mức thu, nội dung chi).

- Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/ 1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Công khai kết quả kiểm toán (nếu có)

*Hình thức:* niêm yết tại trường, họp CMHS (đối với học phí và các khoản thu khác từ người học, chính sách miễn, giảm học phí đối với học sinh).

- *Thời điểm công khai:* hàng tháng, hàng quý.

- *Đối tượng công khai:* VC-NLĐ; học sinh; cha mẹ học sinh

### **3. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân:**

- Giám sát các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định.

- Lập biên bản giám sát và lưu trong hồ sơ của Ban Thanh tra nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2025-2026 của trường THCS Nguyễn Thị Định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Hội đồng trường;
- Ban TTND
- Dán TB;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thành Nghệ**



